TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN,
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25/6/2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh và bà Vũ Thị Nữ;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Thái Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Kim Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐ-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Vũ Kiều T**, sinh năm: 1999 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ thường trú: Tổ B, Ấp PT, phường TH, Tp. B, tỉnh B1

- *Bị đơn:* Ông **Trần Minh T1**, sinh năm: 2001 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ thường trú: Thôn TH, xã TH, huyện H, tỉnh B.

(*Bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vũ Kiều T trình bày: Bà và ông T1 đăng ký kết hôn năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã Thắng Hải. Trong quá trình chung sống, cả hai hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, bà và ông T1 thường xuyên cãi vả, ông T1 ham chơi không lo làm ăn và có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Từ tháng 10/2024 ông T1 đã bỏ về nhà cha mẹ đẻ, từ đó đến nay cả hai không sống chung với nhau. Hiện nay, bà nhận thấy cả hai không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng, do đó bà yêu cầu được ly hôn với ông T1.

Về con chung: Bà và ông T1 có 01 con chung là Trần Minh Th, sinh ngày 15/6/2020. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Minh T1 đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định; Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, bà Vũ Kiều T được ly hôn với ông Trần Minh T1; Giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Vũ Kiều T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trần Minh T1; Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Bị đơn ông Trần Minh T1 có nơi cư trú tại Thôn TH, xã TH, huyện H, tỉnh B, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

[3] Bà Vũ Kiều T vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Ông Trần Minh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Bà T và ông T1 đăng ký kết hôn năm 2021 tại UBND xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân trên cơ sở tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[5] Bà T trình bày trong quá trình chung sống, cả hai bất đồng quan điểm sống, ông T1 ham chơi không lo làm ăn, từ tháng 10/2024 đến nay cả hai đã không sống chung với nhau. Xác minh tại gia đình của ông T1 cũng thể hiện ông T1 ham chơi, chưa biết chăm lo cho gia đình, cả hai đã không sống chung từ cuối năm 2024, dù cha mẹ ông T1 cố gắng hòa giải cho cả hai rất nhiều lần nhưng không có kết quả. Về phía ông T1 đã nhiều lần được tống đạt thông báo hòa giải của Tòa án nhưng không có mặt, điều này thể hiện rõ việc ông T1 không có ý muốn hàn gắn tình cảm với bà T. Những căn cứ nêu trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông T1 thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông T1.

[6] Về con chung: Bà T và ông T1 có 01 con chung là Trần Minh Th, sinh ngày 15/6/2020. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông T1 không có ý kiến gửi cho Tòa án về vấn đề con chung. Xét thấy, hiện nay, cháu Th đang sống với bà T. Do đó, cần giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung để tránh làm xáo trộn cuộc sống và tâm sinh lý của cháu, đồng thời cũng đảm bảo sự ổn định về nơi sinh sống, học tập của con chung. Việc giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình và đảm bảo được sự phát triển mọi mặt của con chưa thành niên.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T đã được giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng để đảm bảo chi phí nuôi dưỡng con chung và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, tuy nhiên, bà xác định mình có đủ điều kiện để nuôi con nên không yêu cầu ông T1 phải cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Kiều T đối với ông Trần Minh T1 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Kiều T được ly hôn với ông Trần Minh T1.

2. Về con chung: Giao cho bà Vũ Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Minh Th, sinh ngày 15/6/2020.

Ông Trần Minh T1 có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, nên không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Bà Vũ Kiều T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0011200 ngày 27/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- UBND xã Thắng Hải;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Trang